TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **32** /2018/HNGĐ-ST
Ngày 09/5/2017
V/v *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Phú Cường**

2. Ông **Hoàng Minh Trinh**

Thư ký phiên toà: Ông **Trương Thanh Phúc** - Cán bộ Tòa án.

Ś¹i diÖn viÖn kiÓm s¸t nh©n d©n quËn H¶i Ch©u tham gia phi³n to¸: **Bà Nguyễn Thị Ly Na** - Chøc vô: KiÓm s¸t vi³n.

Ngày 09/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 297/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự :

* *Nguyên đơn*: Chị **Hà Thị Thanh N** – sinh năm: 1977. Địa chỉ: đường B, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, *có mặt*.

* *Bị đơn*: Anh **Hoàng Nguyễn Ngọc H** – sinh năm: 1997.Nơi cư trú cuối cùng đường Đ, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, *vắng mặt không có lý do*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08.11.2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Hà Thị Thanh N trình bày:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Hoàng Nguyễn Ngọc H tự nguyện kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại đường Đ, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Đến tháng 4/2014, thì anh H bỏ nhà đi khỏi địa phương, không liên lạc với gia đình và đến nay vẫn không có tin tức gì. Ngày 28/9/2017 Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã có Quyết định số 18/2017/QĐDS – ST tuyên bố anh Hoàng Nguyễn Ngọc H mất tích. Nay, chị N xác định không còn tình cảm với anh H, đời sống vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Nguyễn Ngọc H.

+ *Về quan hệ con chung*: Chị N xác định vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Hà G - Sinh ngày 25/5/2003 và Hoàng Hà Bảo K - Sinh ngày 22/2/2007.

Ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định giữa chị và anh H không có tài sản chung, không nợ của ai và không có ai nợ của anh chị.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các thông báo và giấy triệu tập hợp lệ cho anh Hoàng Nguyễn Ngọc H tại nơi cư trú cuối cùng nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể lấy lời khai cũng như không thể tiến hành hòa giải và công khai chúng cứ theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về vụ án: Thẩm phán, thư ký cũng như Hội đồng xét xử đã tuân thủ nghiêm túc các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án. Những người tham gia tố tụng đã tuân thủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự khi tham gia giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho chị N được ly hôn với anh H vì đời sống vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh thực tế cần thiết giao hai con chung N xác định vợ chồng có 02 con chung là

Hoàng Hà G - Sinh ngày 25/5/2003 và Hoàng Hà Bảo K - Sinh ngày 22/2/2007 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị Thanh N. Hội đồng xét xử xét thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hà Thị Thanh N và anh Hoàng Nguyễn Ngọc H tự nguyện kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 4/2014, thì anh H bỏ nhà đi khỏi địa phương, không liên lạc với gia đình và cho đến vẫn không có tin tức gì. Do vậy, chị N đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H mất tích và Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã có Quyết định số 18/2017/QĐDS – ST ngày 28/9/2017 tuyên bố anh Hoàng Nguyễn Ngọc H mất tích

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án. Mặc dù, đã được Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các thông báo và giấy triệu tập hợp lệ cho anh Hoàng Nguyễn Ngọc H tại nơi cư trú cuối cùng nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy, hôn nhân thực tế giữa chị N và anh H đã không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Hà Thị Thanh N được ly hôn với anh Hoàng Nguyễn Ngọc H..

- *Về quan hệ con chung:* Chị N xác định vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Hà G - Sinh ngày 25/5/2003 và Hoàng Hà Bảo K - Sinh ngày 22/2/2007. Ly hôn, chị N có nguyện vọng giao con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, anh H đã bỏ nhà đi từ năm 2014 cho đến nay, hai con được chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai con cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó để đảm bảo sự ổn định và sự phát triển toàn diện của các cháu nên cần căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao hai cháu Hoàng Hà G - Sinh ngày 25/5/2003 và Hoàng Hà Bảo K - Sinh ngày 22/2/2007 cho chị Hà Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng. Do Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị N và anh H không có tài sản chung, không nợ của ai và không có ai nợ của anh chị nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: 300.000 đồng chị N phải chịu

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng : Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố dụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử :

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị **Hà Thị Thanh N** được ly hôn đối với anh **Hoàng Nguyễn Ngọc H**.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao con Hoàng Hà G - Sinh ngày 25/5/2003 và Hoàng Hà Bảo K - Sinh ngày 22/2/2007 cho chị Hà Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng

Vì lợi ích con chung, các bên được thực hiện quyền và nghĩa vụ với con chung theo quy định của pháp luật.

** Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Hà Thị Thanh N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ chị Hà Thị Thanh N phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 009956 ngày 22.11.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu (Chị N đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm).

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt cã quyÒn kh¸ng c¸o trong h¹n 15 ngµy kÓ tõ ngµy nhËn ®-îc b¶n ¸n theo quy ®Þnh cña ph¸p luËt.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Kinh Luân

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *UBND phường T*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*